

Superior Court of Washington, County of _____
Tòa Thượng Thẩm Washington, Quận
Juvenile Court
Tòa Án Vị Thành Niên

(School District)
(Khu Học Chánh)

Petitioner
Nguyên Đơn

vs.
kiện

Respondent(s)
(Các) Bị Đơn

Student
Học Sinh
Student's D.O.B. ____/____/____
Ngày Sinh của Học Sinh

Parents/Guardians
Phụ Huynh/Người Giám Hộ

No: _____
Số: _____

Petition Regarding Truancy
Đơn Xin Liên Quan Đến Việc Trốn Học
(PTTRU)
(PTTRU)

(Name of School)
(Tên Trường)

[] Interpreter required in
(language): _____
Phiên dịch viên được yêu cầu
bằng: (ngôn ngữ)

The petitioner, the _____ School District, requests that this court assume jurisdiction over the truancy of the [] student [] parents/guardian and issue an order compelling school attendance and such other relief under RCW 28A.225.090 as the court may order.

Nguyên đơn, Khu Học Chánh, yêu cầu rằng tòa án này đảm nhận thẩm quyền đối với tình trạng trốn học của [-] học sinh [-] phụ huynh/người giám hộ và ban hành lệnh buộc phải đi học và các biện pháp khắc phục khác theo RCW 28A.225.090 mà tòa án có thể ra lệnh.

Pursuant to RCW 28A.225.030 this petition has been filed upon the student's:
Căn cứ theo RCW 28A.225.030, đơn xin này đã được trình nộp về việc học sinh:

[] 7th absence within 1 month [] not later than the 15th absence within the school year.
vắng mặt lần thứ 7 trong vòng 1 tháng [-] chậm nhất là vào lần vắng mặt thứ 15 trong vòng năm học.

FOR OFFICIAL USE ONLY
Juv. Ref. No: _____

I. Identification of the Respondents
Nhận Dạng Bị Đơn

1.1 Identification of the student:
Nhận dạng học sinh:

Name <i>Tên</i>	
Date of Birth <i>Ngày Sinh</i>	
Sex <i>Giới Tính</i>	
Race/Ethnicity <i>Chủng Tộc/Sắc Tộc</i>	
Mailing Address <i>Địa Chỉ Gửi Thư</i>	
Fluent Language(s) <i>(Các) Ngôn Ngữ Lưu Loát</i>	
Individual Education Program (IEP)? <i>Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (IEP)?</i>	☐ Yes ☐ No. If yes, what program? <i>[-] Có [-] Không. Nếu có, chương trình nào?</i>
Current Academic Status <i>Tình Trạng Học Tập Hiện Tại</i>	

1.2 Identification of parent/guardian (name) _____
Nhận dạng phụ huynh/người giám hộ (tên)

Mailing Address <i>Địa Chỉ Gửi Thư</i>	
Fluent Language(s) <i>(Các) Ngôn Ngữ Lưu Loát</i>	

1.3 Identification of parent/guardian (name) _____
Nhận dạng phụ huynh/người giám hộ (tên)

Mailing Address <i>Địa Chỉ Gửi Thư</i>	
Fluent Language(s) <i>(Các) Ngôn Ngữ Lưu Loát</i>	

1.4 The student has had the following unexcused absences during the current school year:
Học sinh đã có số lần vắng mặt không có lý do sau đây trong suốt năm học hiện tại:

Dates school year begins and ends: <i>Số ngày năm học bắt đầu và kết thúc:</i>	Student's grade: <i>Lớp của học sinh:</i>
---	--

Number of credits earned: <i>Số tín chỉ đã đạt được:</i>	Number of unexcused absences: <i>Số lần vắng mặt không lý do:</i>
Dates of unexcused absences: <i>Số ngày vắng mặt không lý do:</i>	

[] Copies of the attendance reports are attached.
Các bản sao phiếu điểm danh được đính kèm.

II. Basis *Cơ sở*

- 2.1** The respondent student resides within the _____ School District and is subject to the requirements of the Compulsory School Attendance Law (RCW 28A.225).
Học sinh bị đơn cư trú trong vòng _____ Khu Học Chánh và phải tuân theo các yêu cầu của Luật Bắt Buộc Đi Học (RCW 28A.225).
- 2.2** The school district has informed the respondents of the requirements of the Compulsory School Attendance Law and of the potential consequences to each respondent of non-compliance with the law.
Khu học chánh đã thông báo cho các bị đơn về các yêu cầu của Luật Bắt Buộc Đi Học và các hậu quả tiềm ẩn đối với mỗi bị đơn không tuân thủ luật.
- 2.3** The school district has taken the following actions to eliminate or reduce the child's absences from school (RCW 28A.225.020):
Khu học chánh đã thực hiện các hành động sau đây để loại bỏ hoặc giảm thiểu tình trạng trẻ em vắng mặt (RCW 28A.225.020):
- [] Informed the parents/guardians that the student has been absent without excuse.
Thông báo cho phụ huynh/người giám hộ rằng học sinh đã vắng mặt không lý do.
- [] in writing on: _____
bằng văn bản vào:
- [] by phone: _____
bằng điện thoại:
- [] Scheduled a conference with the student and parents/guardians after 3 unexcused absences within any month. The conference was scheduled for (date) _____. The result of the conference was: _____
Sắp xếp lịch họp với học sinh và phụ huynh/người giám hộ sau 3 lần vắng mặt không lý do trong bất kỳ tháng nào. Cuộc họp đã được sắp xếp vào (ngày) _____. Kết quả cuộc họp là:
- _____
- _____
- [] Student failed to attend.
Học sinh đã không tham dự.
- [] Parents/guardians failed to attend.
Phụ huynh/người giám hộ đã không tham dự.

Between the student's 2nd unexcused absence and their 7th unexcused absence, the school district has undertaken the following data-informed actions to eliminate or reduce the student's absences:

Giữa lần vắng mặt không lý do thứ 2 và lần vắng mặt không lý do thứ 7 của học sinh, khu học chánh đã thực hiện các hành động dựa trên dữ liệu sau đây để loại bỏ hoặc giảm thiểu số lần vắng mặt của học sinh:

applied the Washington Assessment of the Risks and Needs of Students (WARNS) and, where appropriate, provided approved best practice or research-based intervention consistent with the WARNS profile, as provided in the attached assessment or as listed below:

đã áp dụng Thẩm Định Rủi Ro và Nhu Cầu của Học Sinh của Washington (Washington Assessment of the Risks and Needs of Students - WARNS) và, khi thích hợp, cung cấp biện pháp thực hành tốt nhất đã được chấp thuận hoặc can thiệp dựa trên nghiên cứu phù hợp với hồ sơ WARNS, như được cung cấp trong thẩm định được đính kèm hoặc như được liệt kê dưới đây:

- | | |
|--|--|
| ☐ adjusted schedule
<i>điều chỉnh lịch trình</i> | ☐ provided tutoring
<i>cung cấp dịch vụ gia sư</i> |
| ☐ adjusted student's program
<i>điều chỉnh chương trình học sinh</i> | ☐ offered special school district programs:
<i>cung cấp các chương trình đặc biệt cho khu học chánh:</i> |
| ☐ course changes
<i>thay đổi khóa học</i> | ☐ alternative school placement
<i>sắp xếp trường học thay thế</i> |
| ☐ vocational classes
<i>lớp hướng nghiệp</i> | ☐ retention and retrieval programs
<i>chương trình lưu giữ và truy xuất</i> |
| ☐ work experience
<i>kinh nghiệm làm việc</i> | ☐ counseling
<i>tư vấn</i> |
| ☐ arranged transportation changes
<i>sắp xếp thay đổi phương tiện vận chuyển</i> | ☐ other
<i>khác</i> |
| ☐ ESL evaluation and assessment undertaken
<i>Thực hiện đánh giá và thẩm định ESL</i> | ☐ provided individualized remedial instruction
<i>cung cấp hướng dẫn khắc phục cá nhân</i> |
| ☐ arranged for morning calls
<i>sắp xếp các cuộc gọi buổi sáng</i> | ☐ conducted home visits or conference
<i>tiến hành thăm nhà hoặc hội nghị</i> |
| ☐ made a special education referral (Focus of Concern):
<i>giới thiệu giáo dục đặc biệt (Điểm Tập Trung Quan Tâm):</i> | ☐ contacted the student's probation officer (name of p.o.) _____
<i>liên hệ với viên chức quản chế của học sinh (tên viên chức quản chế)</i> |
| ☐ testing completed
<i>hoàn tất kiểm tra</i> | |
| ☐ held Multi-Disciplinary Team Meeting
<i>tiến hành Cuộc Họp Nhóm Đa Kỹ Năng</i> | ☐ contacted local police department
<i>liên hệ với sở cảnh sát địa phương</i> |

[] Other: _____
Khác: _____

Did the school district enter into an agreement with the student and parents/guardians that establishes school attendance requirements? [] No [] Yes, attached is a copy of the agreement.

Khu học chánh có ký thỏa thuận với học sinh và phụ huynh/người giám hộ để thiết lập các yêu cầu đi học không? [-] Không [-] Có, đính kèm là một bản sao thỏa thuận.

Did the school district refer the student to a community engagement board? [] No [] Yes, attached is a copy of the agreement.

Trường học có giới thiệu học sinh đến ban tham gia cộng đồng không? [-] Không [-] Có, đính kèm là một bản sao thỏa thuận.

- 2.4** The above-described actions have not been successful in substantially reducing the respondent student's unexcused absences from school and court intervention is necessary to assist the school district in reducing the student's unexcused absences from school.

Các hành động được mô tả trên đây đã không thành công trong việc giảm đáng kể số lần vắng mặt không lý do của học sinh bị đơn và sự can thiệp của tòa án là cần thiết để hỗ trợ khu học chánh giảm số lần vắng mặt không lý do của học sinh.

- 2.5** The following circumstances and behavior of the student demonstrate that testing for use of controlled substances or alcohol would help the student's compliance with the mandatory attendance law: _____

Các tình huống và hành vi sau đây của học sinh chứng minh rằng việc kiểm tra sử dụng chất gây nghiện hoặc rượu bia sẽ giúp học sinh tuân thủ luật bắt buộc đi học:

- 2.6** Other juvenile court matters involving the student known to the school district:
Các vấn đề khác của tòa án vị thành niên liên quan đến học sinh mà khu học chánh biết:

[] "At-Risk-Youth" petition (cause number): _____

Đơn xin "Thanh Niên Có Nguy Cơ" (số vụ kiện):

[] "Child In Need of Services" petition (cause number): _____

Đơn xin "Trẻ Em Cần Dịch Vụ" (số vụ kiện):

[] Juvenile Offenses (cause numbers): _____

Tội Danh Trẻ Vị Thành Niên (số vụ kiện):

[] Dependency (cause number): _____

Tình Trạng Phụ Thuộc (số vụ kiện):

- 2.7** Based upon the foregoing, the school district alleges that:
Dựa vào các mục nêu trên, khu học chánh cáo buộc rằng:

- [] The respondent student is in violation of the Compulsory School Attendance Law in that the student has at least 7 unexcused absences within 1 month.
Học sinh bị đơn đã vi phạm Luật Bắt Buộc Đi Học vì học sinh này đã có ít nhất 7 lần vắng mặt không lý do trong vòng 1 tháng.
- [] The petition was filed not later than the child's 15th unexcused absence during the current school year.
Đơn xin đã được trình nộp chậm nhất là vào lần vắng mặt không lý do thứ 15 của trẻ trong suốt năm học hiện tại.
- [] The respondent parents/guardians are in violation of the Compulsory School Attendance Law in that they have not exercised reasonable diligence in causing the respondent student to regularly attend school.
Cha mẹ/người giám hộ của bị đơn đã vi phạm Luật Bắt Buộc Đi Học vì họ đã không nỗ lực hết sức để học sinh bị đơn đi học thường xuyên.
- [] Further opportunity to intervene with the respondents may result in successfully addressing the respondent student's truant behavior.
Việc có thêm cơ hội can thiệp với bị đơn có thể giải quyết thành công hành vi trốn học của học sinh bị đơn.
- [] Other: _____
Khác: _____

III. RELIEF REQUESTED YÊU CẦU HỖ TRỢ

3.1 The school district requests that the court:

Khu học chánh yêu cầu rằng tòa án:

- [] Stay this proceeding, and refer the respondents to the Community Engagement Board.
Hoãn lại tiến trình này lại và chuyển các bị đơn đến Ban Tham Gia Cộng Đồng.

- [] Set a date and time for a court hearing to consider this petition.
Thiết lập ngày và giờ để tòa án xét xử đơn xin này.

Interpreter services in [] language _____ [] hearing
impaired are required for [] child [] parents/guardians.

*Dịch vụ phiên dịch viên bằng ngôn ngữ [-] [-] người khiếm
thính được yêu cầu [-] trẻ [-] phụ huynh/người giám hộ.*

IV. DECLARATION CAM KẾT

4.1 I, _____ am employed as a _____ by
the _____ School District. I declare under penalty of perjury
under the laws of the State of Washington that the above information is true and
accurate and that the _____ School District has complied with the statutory
requirements of RCW 28A.225.020.

*Tôi, _____ được tuyển dụng làm
bởi Khu Học Chánh _____.*

*Tôi cam kết, dưới mọi hình phạt khai man, theo các luật lệ của Tiểu Bang Washington,
rằng thông tin trên đây là hoàn toàn đúng sự thật và*

Khu Học Chánh đã tuân thủ các yêu cầu của luật
định theo RCW 28A.225.020.

I further declare under penalty of perjury under the laws of the State of Washington that I am a custodian of or supervisor over the attendance records of this student. That these records are kept in the ordinary course of the business of said school and school district, are records that are made near or at the time of the taking of attendance and are relied on by the school and school district for all purposes relating to attendance and truancy. Ngoài ra, tôi cam kết, dưới mọi hình phạt khai man, theo các luật lệ của Tiểu Bang Washington rằng tôi là người giám hộ hoặc giám sát viên về phiếu điểm danh của học sinh này. Các hồ sơ này được lưu giữ trong quá trình hoạt động thông thường của trường học và khu học chánh nói trên là các hồ sơ được lập gần hoặc tại thời điểm điểm danh và được trường học và khu học chánh dựa vào vì tất cả các mục đích liên quan đến việc điểm danh đi học và trốn học.

Signed on _____ at (city) _____, Washington.
Đã ký vào _____ tại (thành phố) _____, Washington.

Signature
Chữ Ký

Print Name
Tên Viết In

Address
Địa Chỉ

Attached to and incorporated by reference to this petition are the following:
Đính kèm và kết hợp bằng cách tham chiếu đơn xin này là các giấy tờ sau đây:

- | | |
|--|---|
| ☐ Attendance Records
Phiếu Điểm Danh | ☐ Student's School Registration Form(s)
(Các) Mẫu Đơn Đăng Ký Trường Học của Học Sinh |
| ☐ Copies of all letters sent to parents/guardians
Bản sao của tất cả thư từ được gửi đến cho phụ huynh/người giám hộ | ☐ Notices of suspension
Thông báo đình chỉ |
| ☐ Witness list for hearing
Danh sách nhân chứng cho phiên xét xử | |

File Petition at:
Trình Nộp Đơn Xin tại:

County Superior Court
Tòa Thượng Thẩm Quận

Address _____
Địa Chỉ

City, State, Zip _____
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Vùng